

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CỘNG ĐỒNG TỘC NGƯỜI - TÔN GIÁO VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH DÂN TỘC - TÔN GIÁO Ở NƯỚC TA HIỆN NAY¹

PGS.TS. Nguyễn Văn Minh
Viện Dân tộc học
Email: minhhdth@yahoo.com

Tóm tắt: Việt Nam là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. Trong tiến trình phát triển chung của quốc gia và các tộc người, nhất là từ Đổi mới năm 1986 đến nay, cùng với sự thay đổi tích cực, to lớn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, cũng nảy sinh nhiều vấn đề nhạy cảm, nguy cơ tiềm ẩn khó lường về văn hóa, xã hội, dân tộc, tôn giáo,... Đặc biệt là sự chuyển đổi nhanh chóng của tín ngưỡng truyền thống và một số tôn giáo ở một bộ phận người dân các tộc người cả thiểu số và đa số, là một trong những yếu tố góp phần phát triển các cộng đồng tộc người - tôn giáo (hay tôn giáo - tộc người) ở nước ta trong thời gian qua. Điều đó dẫn đến những ảnh hưởng tích cực nhưng cũng ẩn chứa các yếu tố xã hội phức tạp, gây ra nhiều thách thức về bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người và văn hóa chung của dân tộc Việt Nam; tác động tới an ninh chính trị, trật tự xã hội, khối đại đoàn kết toàn dân tộc;... Thực tế đó đặt ra nhu cầu cần nhận diện các đặc điểm cơ bản và đánh giá những ảnh hưởng chủ yếu của các cộng đồng tộc người - tôn giáo ở nước ta trong thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất một số định hướng chính sách dân tộc - tôn giáo trong bối cảnh của đất nước, khu vực và thế giới hiện nay. Bài viết này bước đầu tiếp cận các nội dung nêu trên dưới góc nhìn Dân tộc học.

Từ khóa: Dân tộc, tộc người, tôn giáo, cộng đồng tộc người - tôn giáo, chính sách.

Abstract: Vietnam is a multi-ethnic and multi-religious country. In the general development process of the nation and ethnic groups, primarily since the 1986 Renovation, along with the tremendous and positive changes in socio-economic fields, many sensitive problems and potentially unpredictable risks of culture, society, ethnicity, and religion have arisen. The rapid transformation of traditional beliefs and some religions in a section of different ethnic minorities and the ethnic majority has significantly contributed to the development of ethno-religious (or religious-ethnic) communities in Vietnam recently. That leads to positive effects but also contains complex social factors, causing many challenges in preserving the traditional cultural values of ethnic groups and the general culture of the Vietnamese people. It also impacts political security, social order, and the great unity of the people. That fact raises the need to identify the essential characteristics and evaluate the

¹ Bài viết là kết quả của đề tài khoa học cấp cơ sở “Tín ngưỡng, tôn giáo của một số DTTS ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc nước ta từ năm 1986 đến nay” do Viện Dân tộc học quản lý, ThS. Trần Thu Hiếu làm Chủ nhiệm năm 2022.

main influences of the ethno-religious communities in our country in recent years. On that basis, the author proposes some orientations of ethnic-religious policy in the context of the country, the region, and the world today. The article initially approaches the above contents from the perspective of Ethnology.

Keywords: Nation, ethnic group, religion, ethno-religious community, policy.

Ngày nhận bài: 2/8/2022; ngày gửi phản biện: 6/9/2022; ngày duyệt đăng: 8/10/2022.

Mở đầu

Theo Vương Xuân Tình (2021), nhóm tộc người - tôn giáo (Ethno-religious group) là nhóm tộc người mà các thành viên của nhóm ấy được thống nhất bởi một nền tảng tôn giáo chung. Bản sắc của nhóm tộc người - tôn giáo được xác định không chỉ dựa trên di sản tổ tiên hay chỉ bởi liên kết tôn giáo, mà thường kết hợp cả hai. Theo đó, trên thế giới có rất nhiều nhóm tộc người - tôn giáo, như với người Do Thái (tại Israel), người Nga theo Chính thống giáo (Nga), người Sikh (Ấn Độ), người Mã Lai (Malaysia),... Còn ở Việt Nam, người Khơ-me theo Phật giáo Nam tông; các nhóm Chăm Islam, Chăm Balamôn, Chăm Bani của tộc người Chăm; hay các nhóm theo Công giáo và Tin lành của tộc người Hmông đều có thể coi là những nhóm tộc người - tôn giáo.

Vương Xuân Tình (2021) cũng cho biết: Abramson (1980, p. 9) trong nghiên cứu của mình đã chỉ ra bốn biểu hiện của mối liên kết tộc người - tôn giáo: *Thứ nhất*, tôn giáo có thể là cơ sở của tộc người (như với người Do Thái, Amish); *Thứ hai*, tôn giáo có thể là một trong nhiều cơ sở của tộc người (như ngôn ngữ và lãnh thổ có ảnh hưởng trong Chính thống giáo ở Hy Lạp và Nga); *Thứ ba*, nhiều nhóm tộc người có thể được liên kết qua một tôn giáo (như người Công giáo ở Ireland, Ý và Ba Lan); *Thứ tư*, tộc người và tôn giáo có thể cùng có điểm giống nhau, đó là bị gạt ra lề, hay bị coi là dị biệt (như với thổ dân châu Mỹ). Tìm hiểu mối quan hệ bên trong của nhóm tộc người - tôn giáo, theo Barry (2012, p.1), mối quan hệ giữa tộc người và tôn giáo là những yếu tố quan trọng trong việc thiết lập danh tính nhóm, ảnh hưởng đến các thành viên nhóm đó nhận thức về chính họ và người khác. Greeley (1971, pp. 46-47) cũng cho rằng, tộc người giúp phân định rõ hơn những cộng đồng tôn giáo khác biệt, theo tác giả có hai chiều ảnh hưởng giữa tôn giáo và tộc người: *một mặt*, danh tính tôn giáo được diễn giải dựa trên bản sắc tộc người, như người Công giáo ở Ireland; *mặt khác*, bản sắc tộc người được diễn giải dựa trên bản sắc tôn giáo, như người Nga theo Chính thống giáo (Dẫn theo Vương Xuân Tình, 2021).

Cộng đồng dân tộc - tôn giáo, về cơ bản được hiểu là những cộng đồng cùng tộc người hay liên tộc người ở trong hay ngoài một quốc gia ngoài những yếu tố cổ kết theo tộc người truyền thống như nguồn gốc lịch sử, tâm lý - ý thức tộc người, văn hóa tộc người... còn dựa

trên nền tảng cùng chung một tôn giáo, chịu sự chi phối bởi đức tin, giáo lý, giáo luật của tôn giáo mà mình tin theo. Dựa trên kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu của cá nhân cũng như tham khảo các tài liệu liên quan, bài viết này bước đầu tìm hiểu một số đặc điểm và ảnh hưởng của cộng đồng tộc người tôn - giáo, đồng thời đề xuất một số định hướng xây dựng và thực hiện chính sách về vấn đề cộng đồng tộc người - tôn giáo ở nước ta trong điều kiện đất nước, khu vực và quốc tế hiện nay.

1. Một số đặc điểm cơ bản của cộng đồng tộc người - tôn giáo ở nước ta

Theo Tổng cục Thống kê (2020), đến ngày 1/4/2019, nước ta có tổng dân số là 96.208.984 người, trong đó: người không theo tôn giáo có 83.046.105 (chiếm hơn 86,32%) và người theo tôn giáo có 13.159.879 (chiếm gần 13,68%). Số tín đồ này sinh hoạt trong 16 tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, gồm: Công giáo - 5.866.169; Phật giáo - 4.606.543; Phật giáo Hòa Hảo - 983.079; Tin lành - 960.558; Cao Đài - 556.234; Hồi giáo - 70.934; Chăm Balamôn - 64.547; Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa - 30.416; Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam - 11.830; Giáo hội Các thánh hữu Ngày sau của Chúa Giê Su Ky tô Việt Nam (Mormon) - 4.281; Bửu Sơn Kỳ Hương - 2.975; Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam - 2.306; Tôn giáo Bahai'I - 2.153; Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư Đạo - 260; Hội thánh Minh lý đạo - Tam Tông Miếu - 193.

Trong số 16 tôn giáo này, có tôn giáo phát triển ở hầu hết các tỉnh thành trên cả nước với quy mô khác nhau tại từng địa phương và tín đồ thuộc nhiều tộc người như Công giáo, Phật giáo, Tin lành...; trong khi có tôn giáo hầu như chỉ một tộc người tin theo như Islam giáo ở người Chăm, Phật giáo Nam tông ở người Khơ-me,... Đối với các tôn giáo đông tín đồ, Công giáo có cả các tộc người thiểu số và tộc người đa số, trong khi Phật giáo chủ yếu là người Kinh (trừ Phật giáo Nam tông ở người Khơ-me), còn Tin lành phần lớn lại là các tộc người thiểu số. Một số tôn giáo phát triển ở nhiều vùng miền và địa phương như Công giáo, Phật giáo, Tin lành; nhưng cũng không ít tôn giáo chỉ có mặt ở một vùng nhất định như: Phật giáo Nam tông, Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu sơn kỳ hương hầu như chỉ tập trung ở Nam Bộ. Nhiều tín đồ của các tôn giáo thuộc các tộc người ở nước ta có quan hệ đồng tộc, đồng đạo ở nước ngoài, tương tự các tổ chức và chức sắc tôn giáo cũng có mối quan hệ chặt chẽ xuyên quốc gia. Điều này khiến các vấn đề về dân tộc và tôn giáo ở nước ta nói chung có sự gắn kết chặt chẽ với nhau, cộng đồng tộc người - tôn giáo nói riêng có tính liên tộc người và liên vùng ở trong nước cũng như tính khu vực và quốc tế rất cao - liên biên giới và xuyên quốc gia.

Hầu hết các tôn giáo có đông tín đồ đều có những hệ phái, tổ chức, dòng tu khác nhau, trong đó Tin lành là tôn giáo có nhiều hệ phái nhất. Công giáo tuy có hệ thống tổ chức chặt chẽ và thống nhất trên toàn thế giới nhưng cũng có nhiều dòng tu, mỗi dòng tu lại có sự độc lập nhất định. Do đó, ngoài tính cố kết chung do cùng tôn giáo là cơ bản, cũng có tình trạng trong nội bộ một số tôn giáo không hoàn toàn đoàn kết giữa các tổ chức, nhất là về phát triển tổ chức, tín đồ, xây dựng cơ sở thờ tự, sinh hoạt tín ngưỡng,... Đáng lưu ý là hiện tượng tranh

giành phạm vi ảnh hưởng và lôi kéo tín đồ giữa các tổ chức, hệ phái, tông phái, dòng tu... trong cùng một tôn giáo, giữa các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận và chưa được công nhận. Điều này đã góp phần làm nảy sinh không ít mâu thuẫn giữa một số chức sắc, tín đồ trong cùng tôn giáo cũng như giữa một số tôn giáo. Trong khi, tuy cùng một tôn giáo nhưng do khác tộc người và khác địa bàn cư trú, nên có tình trạng các tôn giáo phát triển tại nhiều địa phương và ở nhiều tộc người đều có những khác biệt nhất định, khiến cho tính liên kết cũng không chặt chẽ về tổ chức, kể cả giữa tín đồ trong cùng một tôn giáo nhưng khác tộc người và địa bàn cư trú. Hơn nữa, ở nước ta hiện nay vẫn còn khá nhiều tổ chức, hệ phái tôn giáo chưa được Nhà nước công nhận tức là chưa cho phép hoạt động chính thức, mà nhiều nhất vẫn là thuộc Tin lành. Thêm vào đó, “hiện tượng tôn giáo mới” đã xuất hiện trên cả nước với số lượng ngày càng nhiều hơn. Theo số liệu của Ban Dân vận Trung ương năm 1997, nước ta có 32 hiện tượng tôn giáo mới với khoảng 56.835 người tin theo, có mặt ở 30 tỉnh/thành. Tổng hợp từ những nguồn tài liệu thống kê của các cơ quan chức năng, từ năm 1980 đến nay, nước ta có khoảng 100 hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện, một số đã biến mất. Trong đó, có trên 10 tổ chức du nhập từ nước ngoài, số còn lại đều phát sinh ở trong nước. Những hiện tượng tôn giáo mới phát sinh ở trong nước rất đa dạng về nguồn gốc, như: loại gần với Phật giáo; loại gần với tín ngưỡng dân gian; loại có nguồn gốc và bản chất gần với Công giáo hoặc Tin lành; loại gần với xu hướng cực đoan; một số “tập giáo” chưa xác định nguồn gốc;... (xem thêm Nguyễn Văn Minh, 2013).

Trong khi, mức độ đức tin và hiểu biết về chính tôn giáo của mình giữa tín đồ các tộc người, địa bàn cư trú, giới tính, nghề nghiệp, học vấn, lứa tuổi... rất khác nhau. Nhìn chung, các tín đồ đều nắm được giáo lý, giáo luật căn bản của tôn giáo mà mình tin theo, nhưng vẫn có một bộ phận tín đồ cải đạo sang Tin lành nhưng chưa thực sự hiểu biết sâu sắc về tôn giáo này; không ít tín đồ gần đây theo Phật giáo chỉ vì nhận được quà từ thiện, được tổ chức đi tham quan, biểu diễn văn hóa dân tộc..., nên mức độ hiểu biết về Phật giáo chưa nhiều. Một số tín đồ chưa nghiêm túc thực hành các quy định của tôn giáo, không nghiêm cứu kinh sách, không thực hiện cầu nguyện... theo giáo lý, giáo luật. Vì vậy, tình trạng “cải đạo theo phong trào”, “nhập đạo”, “khô đạo” của một bộ phận tín đồ diễn ra ở một số tôn giáo, trong khi số tín đồ mới của tôn giáo đó vẫn có thể tiếp tục tăng lên. So sánh trong các tôn giáo, tín đồ Công giáo dù là người Kinh hay DTTS, về cơ bản thường có đức tin và sự hiểu biết về tôn giáo của mình khá sâu sắc, có thể vì đây là tôn giáo có truyền thống lâu đời ở nước ta, có hệ thống tổ chức chặt chẽ, đội ngũ chức sắc/chức việc cũng như tín đồ cốt cán trung thành khá cao; có giáo lý, giáo luật nghiêm ngặt; hệ thống tài liệu cũng như sinh hoạt tôn giáo bằng chính ngôn ngữ của tín đồ;... (xem Nguyễn Văn Minh, 2015).

Suốt quá trình phát triển, như quy luật chung của thế giới, một số địa phương và tộc người ở nước ta đã hình thành các cộng đồng cố kết theo tộc người - tôn giáo, các cộng đồng này ngày càng trở nên rõ nét trong thời kỳ hiện nay. Đây là kết quả của việc chuyển đổi từ tín

ngưỡng truyền thống sang các tôn giáo khác và những hiện tượng tôn giáo mới trong thời gian qua của một bộ phận người dân thuộc các tộc người ở nhiều địa phương trên cả nước. Tính cố kết cộng đồng này không chỉ diễn ra trong các tín đồ hay người tin theo của một tộc người cùng cư trú tại một địa bàn như thời kỳ đầu, mà yếu tố liên tộc người, liên vùng và xuyên quốc gia ngày càng tăng trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay. Nhìn chung, tổ chức và hoạt động của các cộng đồng tộc người - tôn giáo liên quan đến nhiều vấn đề, nhất là trong lĩnh vực sinh hoạt tôn giáo, trật tự xã hội, an ninh chính trị, tâm lý và ý thức tộc người, quan hệ dân tộc,...

Thực tế cho thấy, trong quá trình tộc người của các dân tộc nước ta, do nhiều yếu tố khác nhau ở trong và ngoài tộc người, ở trong và ngoài nước, mà yếu tố dân tộc và tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra các cộng đồng tộc người - tôn giáo. Trong đó, có những cộng đồng đã hình thành từ rất lâu trong lịch sử, không chỉ bó hẹp ở trong nước mà còn liên biên giới, xuyên quốc gia như các cộng đồng người Chăm chịu ảnh hưởng của Bà La Môn giáo, Hin Đu giáo, Hồi giáo; của người Khơ-me theo Phật giáo Nam Tông ở vùng Nam Bộ;... Gần đây là các cộng đồng theo Công giáo, Tin lành... ở cả người Kinh và các tộc người thiểu số tại nhiều địa phương trên cả nước.

Chẳng hạn như Tin lành ở người Hmông, từ những năm 1990 đến nay, không ít người Hmông tin theo và trở thành một bộ phận của Tin lành thế giới và cũng là cộng đồng tộc người theo Tin lành đông nhất ở nước ta hiện nay. Do hiện tượng di cư tự phát ở trong nước nên đã góp phần hình thành cộng đồng có quan hệ theo dân tộc - tôn giáo Tin lành của người Hmông tương đối lớn tại vùng biên giới Tây Bắc, mà phía bên kia thường có người đồng tộc, đồng đạo cư trú liền kề. Chỉ tính từ năm 1997 đến 2012, đã có trên 30.000 người Hmông theo Tin lành ở các tỉnh miền núi phía Bắc di cư đến 3 huyện biên giới là Mường Lay, Mường Chà, Mường Nhé của tỉnh Điện Biên, khiến tỷ lệ người Hmông và số tín đồ Tin lành ở các địa phương này tăng lên đột biến. Riêng huyện Mường Nhé, người Hmông có số dân lên tới 64,4% và chiếm 96,2% số tín đồ Tin lành của cả huyện. Hơn nữa, đây là khu vực biên giới Việt Nam - Lào - Trung Quốc, nơi có đông người Hmông sinh sống dọc biên giới của các quốc gia, nhất là có điểm Pu Tà Cọ là căn cứ chính của lực lượng phi Hmông theo Vàng Pao đóng tại tỉnh Phong Xa Lỳ (Lào) trước đây (Nguyễn Văn Minh, 2019). Cũng từ thập niên 1990 đến giữa thập niên 2010, có khoảng 60.000 người Hmông chủ yếu theo Tin lành từ miền núi phía Bắc di cư vào Tây Nguyên, dẫn đến gia tăng mối quan hệ đồng tôn giáo với cộng đồng người Hmông ở quê cũ, ở nước ngoài và với cộng đồng Tin lành thuộc các tộc người khác ở Tây Nguyên. Điều này tạo ra cộng đồng Tin lành của người Hmông nói riêng và cộng đồng Tin lành của nhiều tộc người nói chung có tính liên vùng, liên tộc người, trong khu vực và quốc tế như đã đề cập. Đây là quan hệ rất phức tạp, nhạy cảm trong bối cảnh hiện nay, vì rất dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo vào các mục đích chính trị, nhất là tập hợp những người cùng tôn giáo trong nội bộ từng tộc người, giữa các tộc người ở trong và ngoài

nước để hình thành các cộng đồng tộc người và liên tộc người cổ kết với nhau theo cùng một tôn giáo nhằm xây dựng lực lượng chính trị có số lượng lớn tại một địa bàn. Đặc biệt ở vùng biên giới thường có các đồng tộc, đồng đạo cư trú dọc đường biên giới với nhau, từ đó lôi kéo họ tham gia vào những hoạt động chống phá chính quyền, gây rối trật tự, tạo ra mâu thuẫn xã hội liên quan tới các tổ chức chính trị phản động. Các cuộc nổi phi trước đây và "Tin lành Vàng chữ" gắn với "Vương quốc Hmông" ở Tây Bắc thời gian qua là ví dụ điển hình về tính phức tạp, nhạy cảm của quan hệ cộng đồng tộc người - tôn giáo này ở người Hmông. Trong khi vấn đề "Tin lành Đẻ ga" gắn với "Nhà nước Đẻ ga" ở Tây Nguyên thập kỷ đầu thế kỷ 21 lại cho thấy quan hệ liên tộc người - tôn giáo của một số tộc người tại chỗ theo Tin lành ở Tây Nguyên và với nước ngoài.

Qua nghiên cứu cho thấy, trong thời gian đầu các tôn giáo bên ngoài du nhập vào do tính độc thần nên thường có xu hướng đối lập, phá vỡ tín ngưỡng đa thần, các thành tố văn hóa, tính cổ kết cộng đồng truyền thống của các tộc người. Do đó, trong quan hệ gia đình, cộng đồng, xã hội thường nảy sinh các mâu thuẫn giữa những người giữ tín ngưỡng truyền thống với những người theo tôn giáo mới, giữa những người theo các tôn giáo khác nhau, dẫn đến hiện tượng bất đồng, phân ly giữa người dân và các cộng đồng khác tôn giáo, tín ngưỡng trong cùng tộc người và khác tộc người. Về sau, các tôn giáo đã có sự thích ứng, chấp nhận một số thành tố tín ngưỡng, văn hóa, tập quán truyền thống của tộc người để tồn tại và phát triển, nên hiện tượng mâu thuẫn này giảm dần. Trong quá trình đó, các tôn giáo đã hình thành nên những cộng đồng dân cư chung tôn giáo ở từng tộc người tại cùng địa bàn cư trú, nhưng gần đây yếu tố liên tộc người, liên vùng và xuyên quốc gia của cộng đồng này ngày càng phát triển. Vì vậy, cộng đồng tộc người - tôn giáo tồn tại song song với các cộng đồng cổ kết truyền thống theo tộc người ở một vùng nhất định vốn đã tồn tại qua nhiều thế hệ.

Cùng với các sinh hoạt tôn giáo theo đúng pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, việc tuân thủ giáo lý và giáo luật tôn giáo thường tạo ra những động lực quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng văn hóa mới, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe, phát triển giáo dục, tăng cường nhận thức, hiểu biết cho người dân,... Song, một số chức sắc, tín đồ tôn giáo vì mục đích riêng, nhất là để tuyên truyền, phát triển tổ chức đã lợi dụng các cộng đồng tộc người - tôn giáo nhằm thực hiện những hoạt động không tuân thủ pháp luật, thậm chí chống đối chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc cũng như công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Các hoạt động trái pháp luật này diễn ra dưới nhiều hình thức và nội dung ngày càng tinh vi, kết hợp giữa các vấn đề tôn giáo với dân tộc, dân chủ, nhân quyền, kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị ở địa phương, của đất nước và quốc tế. Một số chức sắc, tín đồ tôn giáo thuộc các tổ chức, hệ phái đã được hoặc chưa được Nhà nước công nhận, bị các thế lực thù địch lợi dụng, chi phối thường có những hoạt động mang tính chính trị, trục lợi cá nhân hay theo nhóm. Trong đó, đáng chú ý là những hoạt động nhằm tăng cường ảnh hưởng, mở rộng địa bàn, phát triển tín

đồ sang các tộc người và đối tượng khác, nhất là phụ nữ, thanh thiếu niên; sang nhượng đất đai, sửa chữa và xây dựng các cơ sở thờ tự trái phép; xin cấp đất mới, đòi lại tài sản và các cơ sở thờ tự cũ; lôi kéo tụ tập tín đồ và người dân gây rối trật tự, chống đối chính quyền; ép buộc người trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đi theo tôn giáo của mình;... Các phần tử phản động ở nước ngoài cũng thường kêu gọi thành lập các tổ chức tôn giáo riêng của người DTTS để phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; kích động tham gia biểu tình, bạo loạn, vượt biên nhằm gây mâu thuẫn trong nước, quốc tế hóa và chính trị hóa các vấn đề tôn giáo, dân tộc ở trong nước để chống phá chế độ ta; tuyên truyền kích động người dân không tham gia và không thực hiện một số chính sách phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước;...

2. Một số ảnh hưởng của cộng đồng tộc người - tôn giáo

2.1. Ảnh hưởng tích cực

Các cộng đồng tộc người - tôn giáo hiện nay về cơ bản hòa chung với những cộng đồng dân cư khác trong xã hội, nhưng cũng có sự liên kết riêng và chặt chẽ hơn giữa những người cùng tôn giáo, nhất là những người cùng tộc người và sinh sống cùng địa bàn. Sự liên kết này thể hiện qua việc tổ chức sinh hoạt tín ngưỡng tập thể để củng cố, phát triển tổ chức và đức tin tôn giáo; giúp đỡ nhau trong cuộc sống, nhất là về kinh tế và tinh thần những khi gặp khó khăn, hoạn nạn. Trong đó, đáng chú ý là giáo lý, giáo luật, hệ tư tưởng, hoạt động của các tổ chức tôn giáo và những hội đoàn, đoàn thể đã có tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế của các địa phương nói chung và sinh kế của gia đình tín đồ nói riêng; công tác gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tộc người; công tác từ thiện, nhân đạo như nuôi dưỡng người già cô đơn, trợ giúp người khuyết tật, trẻ em cơ nhỡ, tiếp sức mùa thi; tham gia tuyên truyền, bảo vệ môi trường; ăn, uống và ở hợp vệ sinh để bảo vệ sức khỏe; nâng cao nhận thức về trách nhiệm chăm sóc bà mẹ và trẻ em; bình đẳng giới; giữ gìn an ninh trật tự cộng đồng;... Điều này tạo điều kiện cho mối quan hệ và cơ hội phát triển của những người cùng tôn giáo được mở rộng hơn, thay cho tính cố kết cộng đồng truyền thống theo tộc người vốn tương đối khép kín trong cùng tộc người và tại địa bàn cư trú trước đây là chủ yếu.

Các cộng đồng tộc người - tôn giáo đã góp phần đáp ứng nhu cầu tinh thần, bù đắp tâm lý và niềm tin trước những khó khăn trong cuộc sống của một bộ phận người dân. Trong đó, ngoài những yếu tố tôn giáo còn có những nội dung sinh hoạt gắn với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa; trân trọng những anh hùng, liệt sĩ và người có công với đất nước, với cộng đồng; một số khác lại gắn với việc luyện tập tăng cường sức khỏe, kết hợp chữa bệnh bằng các yếu tố “tâm linh” và “bài thuốc” dân gian, đã có sức “hấp dẫn” đối với những người có bệnh, người già yếu, người nghèo muốn cải thiện sức khỏe và chữa trị bệnh tật. Từ góc độ tôn giáo - xã hội, đây là sự phản ánh tâm lý, tình cảm của con người đối với xã hội, vì thế các cộng đồng dân tộc - tôn giáo còn là phương thức để một bộ phận người dân các tộc người, các nhóm xã hội, các tôn giáo thể hiện tâm tư, thái độ của mình đối với xã hội thực

tại; qua đó góp phần để chính quyền và các nhà quản lý nhận biết và cần phải sâu sát hơn với người dân, trực tiếp quan tâm giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường, dân tộc, tôn giáo... bức thiết đang đặt ra tại địa phương.

2.2. Ảnh hưởng không mong muốn

Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực, các cộng đồng tộc người - tôn giáo ở nước ta còn là một trong những nguyên nhân tạo ra một số mâu thuẫn cục bộ với những người đồng tộc hay khác tộc nhưng không cùng tôn giáo với nhau, và với chính quyền địa phương. Đây cũng là một trong những yếu tố phức tạp, nhạy cảm, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo vào những mục tiêu chính trị, như:

- Hình thức cổ kết cộng đồng dân tộc - tôn giáo ở một số địa phương có biểu hiện lẫn át các hình thức cổ kết truyền thống theo dòng họ, theo cộng đồng cùng tộc người trong một địa bàn cư trú. Thậm chí, tại một số địa phương có đông tín đồ, chức sắc và tổ chức tôn giáo còn tìm cách cạnh tranh mức độ ảnh hưởng với hệ thống chính trị cơ sở, thôn làng và đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị ở cấp này đối với một số hoạt động chung của cộng đồng cũng như tìm cách chi phối nhận thức, hành vi của các tín đồ. Hiện tượng này dẫn đến hệ quả là một số chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, quản lý tài nguyên thiên nhiên... khó được thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả cao tại những nơi cộng đồng tộc người - tôn giáo xuất hiện các vấn đề phức tạp, nhạy cảm về dân tộc, tôn giáo.

- Sự biến đổi tôn giáo và tính cổ kết cộng đồng tộc người - tôn giáo hiện nay trên thực tế không phải hoàn toàn từ nhu cầu tự thân của người dân và việc truyền giáo đúng pháp luật, mà còn do tác động có chủ ý của việc tuyên truyền, lôi kéo người dân theo tôn giáo trái pháp luật, khiến đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của các tộc người ở nước ta có những biến động to lớn, phức tạp khó lường trong thời gian qua. Đặc biệt, một số tổ chức và cá nhân đã lợi dụng những đặc điểm về lịch sử, tâm lý tộc người; bất cập trong thực hiện chính sách và thực trạng phát triển kinh tế - xã hội chưa đồng đều giữa các vùng, giữa các tộc người và các bộ phận dân cư; một số hạn chế của đội ngũ cán bộ trong quá trình hoạt động thực tiễn... để lôi kéo người dân theo tôn giáo, làm theo sự chỉ đạo của các tổ chức đối lập ở trong và ngoài nước. Tình hình này đều với mục đích tập hợp những người cùng tôn giáo trong nội bộ từng tộc người và giữa các tộc người, để hình thành những cộng đồng liên kết theo tôn giáo nhằm tăng cường ý thức tôn giáo, ràng buộc giáo lý, giáo luật và tính hiệu triệu của tôn giáo để lôi kéo tín đồ theo tham gia các hoạt động liên quan tới những tổ chức chính trị phản động, như: "Tin lành Đền ga" gắn với "Nhà nước Đền ga" ở Tây Nguyên; "Tin lành Vàng chữ" ở người Hmông và "Tin lành Thìn Hùng" của người Dao gắn với "Vương quốc Hmông" ở Tây Bắc; đạo "Hà Môn" trong cộng đồng Công Giáo ở Tây Nguyên,... Đồng thời kích động chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, tư tưởng ly khai tự trị ở một số cộng đồng tộc người - tôn giáo để gây mâu thuẫn xã hội.

- Một số chức sắc và tín đồ có tư tưởng cực đoan, quá khích của một số tôn giáo còn lôi kéo, kích động tín đồ trong các cộng đồng tộc người - tôn giáo tham gia những hoạt động chống phá chính quyền, gây rối trật tự và tạo ra mâu thuẫn xã hội, như: biểu tình, bạo loạn, làm phi; tổ chức khiếu kiện đòi khôi phục các tổ chức tôn giáo cũ và công nhận những tổ chức tôn giáo mới thành lập trái pháp luật; đòi lại đất đai và tài sản của các cơ sở thờ tự cũ; kích động người dân di cư tự phát và vượt biên trái phép để tập hợp lực lượng, tiến hành hoạt động gây rối nhằm chính trị hóa, quốc tế hóa vấn đề dân tộc, tôn giáo ở trong nước; tuyên truyền, phát tán các tài liệu phản động trái pháp luật; tìm cách lôi kéo số cán bộ biến chất, người có tư tưởng cực đoan, đồng thời không chế, làm mất uy tín các cán bộ, đảng viên cốt cán, trung kiên ở địa phương; lợi dụng những biện pháp xử lý của các cơ quan chức năng đối với những hoạt động vi phạm pháp luật của các tổ chức tôn giáo và tín đồ, nhất là các chức sắc và tín đồ là người DTTS để xuyên tạc, vu cáo chính sách của Đảng và Nhà nước ta về dân tộc, tôn giáo, nhân quyền nhằm bôi nhọ chế độ ta mà trực tiếp là hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ ở địa phương.

3. Một số định hướng về chính sách dân tộc - tôn giáo ở nước ta

Ngay từ khi mới được thành lập, Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng, đảm bảo quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng và không tôn giáo, tín ngưỡng của người dân. Mọi công dân đều bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi trước pháp luật, không phân biệt người theo và không theo tôn giáo, cũng như giữa các tôn giáo khác nhau. Đoàn kết gắn bó đồng bào theo các tôn giáo và không theo tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc. Mọi cá nhân và tổ chức hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; có nghĩa vụ bảo vệ lợi ích của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữ gìn độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Những hoạt động tôn giáo ích nước, lợi dân, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của tín đồ được Nhà nước và pháp luật công nhận, bảo đảm. Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, kể cả văn hóa vật thể và phi vật thể được tôn trọng, khuyến khích, phát huy. Mọi hành vi lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để làm mất trật tự an toàn xã hội, phương hại nền độc lập dân tộc, phá hoại chính sách đoàn kết toàn dân, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây tổn hại các giá trị đạo đức, lối sống, văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc; ngăn cản tín đồ, chức sắc các tôn giáo thực hiện nghĩa vụ công dân... đều bị xử lý theo pháp luật. Các hoạt động mê tín bị phê phán và loại bỏ.

Về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc, Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán thực hiện các nguyên tắc cơ bản: đoàn kết toàn dân tộc là chiến lược của cách mạng Việt Nam; các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc. Nguyên tắc này được thể hiện thành những chủ trương, quan điểm lớn trong các văn bản quan trọng nhất của đất nước, đặc biệt là Hiến pháp và những Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, đồng thời được cụ thể hóa qua thực hiện các chính sách cụ thể ở từng tộc người, từng địa phương và

trên cả nước trong các thời kỳ lịch sử. Kết quả thực hiện đã đạt được nhiều thành tựu vô cùng to lớn trên mọi phương diện.

Tuy nhiên, do lịch sử để lại nên tình hình dân tộc, tôn giáo ở nước ta còn tồn tại những yếu tố phức tạp. Trong khi các hoạt động quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng và thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo từ trước đến nay có lúc, có nơi cũng chưa thực sự đáp ứng tốt và đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đã đề ra. Đáng chú ý là một bộ phận cán bộ, đảng viên ở một số địa phương đến nay vẫn còn vướng vào suy nghĩ/suy luận chủ quan với các định kiến cho rằng: “người DTTS thường lạc hậu, chậm tiến bộ, thiếu hiểu biết; có tín ngưỡng huyền bí và nặng tính mê tín dị đoan; thực hành nhiều phong tục, tập quán gắn với những nghi lễ, lễ hội lạc hậu, tốn kém thời gian và tiền của; không cởi mở, thụ động và thiếu ý thức giữ gìn bản sắc dân tộc; có đặc tính ngây thơ và cả tin nên dễ đi theo các tôn giáo, tín ngưỡng mới, thậm chí bị lôi kéo, xúi dục, kích động vướng vào các hiện tượng tôn giáo mới cực đoan, hoạt động tôn giáo trái pháp luật; có tâm lý ỷ lại vào Nhà nước, trông chờ hỗ trợ từ bên ngoài;...”. Do đó, sự hiểu biết và chủ động hợp tác của một số ít cán bộ ở một số địa phương với người dân các tộc người, với các tổ chức tôn giáo và tín đồ chưa thực sự đầy đủ, còn thiếu hiệu quả..., đã góp phần làm nảy sinh một số bất đồng cục bộ hoặc vấn đề đặt ra cần nghiên cứu kỹ lưỡng, giải quyết thỏa đáng từ cả hai phía.

Chính vì vậy, chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước ta trong thời gian tới cần chú ý hơn một số nội dung chính dưới góc độ Dân tộc học sau đây:

1. Do điều kiện lịch sử để lại, đất nước ta là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, và dân tộc, tôn giáo luôn là hai lĩnh vực có tính phức tạp, nhạy cảm, đồng thời luôn gắn bó chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau và liên quan tới nhiều vấn đề về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội, văn hóa... của các tộc người cũng như của quốc gia - dân tộc. Vì thế, quá trình hoạch định và triển khai các chính sách dân tộc, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên cả nước nói chung và ở vùng dân tộc thiểu số nói riêng cũng như chính sách tôn giáo, tín ngưỡng cần chú ý đến mối quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau của hai lĩnh vực này. Điều đó đặt ra yêu cầu chính sách cần đảm bảo tính tổng thể, đa ngành, đa lĩnh vực hơn so với trước đây. Đồng thời, cần chú ý đến tính liên tộc người và liên vùng ở trong nước cũng như tính liên biên giới và xuyên quốc gia của các vấn đề dân tộc, tôn giáo của nước ta.

2. Tiếp tục hoàn thiện chính sách quản lý và phát triển bình đẳng các tôn giáo, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế; chú trọng đúng mức, có hiệu quả việc tổ chức, phát triển các tín ngưỡng, lễ hội truyền thống của các dân tộc, tránh bệnh hình thức, cục bộ địa phương và tộc người, vừa lãng phí và phản cảm trong xã hội, vừa làm suy giảm các yếu tố tâm linh tốt đẹp của những hoạt động này. Không để nảy sinh thêm và làm trầm trọng hơn các bất đồng cục bộ đã có giữa những người theo và không theo tôn giáo, giữa các tổ chức tôn giáo và tín đồ với chính quyền địa phương. Tăng cường quản lý, phát triển những mối quan hệ dân tộc, quan hệ tôn giáo tốt đẹp giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo ở

trong nước và liên biên giới, xuyên quốc gia, nhưng không để hình thành những cộng đồng liên kết theo tộc người - tôn giáo quá tập trung, rộng lớn ở vùng DTTS, đặc biệt ở vùng biên giới vốn có nhiều đồng tộc, đồng đạo cư trú liền kề dọc đường biên.

3. Cùng cố lòng tin của các tín đồ và chức sắc tôn giáo đối với chế độ ta thông qua việc tăng cường tiếp xúc, đối thoại cởi mở, chân thành để khắc phục những bất đồng trong lịch sử, sử dụng hiệu quả những nhân tố tích cực, thu hút các tôn giáo góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước. Tôn trọng, sử dụng hiệu quả đội ngũ trí thức, những người có uy tín của các dân tộc, các tôn giáo, nhất là người tại địa phương để họ tập hợp nhân dân, tín đồ ủng hộ, phối hợp với chính quyền thực hiện tốt các chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, đồng thời chống lại những tổ chức và hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng để chống phá đất nước.

4. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc bao gồm cả những giá trị tôn giáo, tín ngưỡng trong điều kiện thực tiễn hiện nay, nhất là cần tập trung giữ gìn, phát triển những yếu tố có lợi, phù hợp cho việc xây dựng tính thống nhất của văn hóa quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, đa tín ngưỡng; không nên quá chú trọng, đề cao và xây dựng các đặc thù, bản sắc riêng của từng dân tộc, từng nhóm địa phương, nhóm xã hội (phong tục, tập quán, luật tục, tâm lý, ý thức tộc người, tôn giáo, tín ngưỡng...); cũng không nên nhấn mạnh sự khác biệt về nguồn gốc lịch sử và quá trình hội nhập vào cộng đồng quốc gia Việt Nam của các dân tộc, các tôn giáo, các tín ngưỡng. Đồng thời, cần tiếp tục phát triển các tôn giáo nội sinh, tín ngưỡng truyền thống của dân tộc một cách phù hợp với bối cảnh mới để góp phần củng cố, tăng cường và phát triển các giá trị chung của văn hóa quốc gia. Tập trung giáo dục, tuyên truyền, củng cố, tăng cường và nâng cao ý thức quốc gia - dân tộc, ý thức công dân Việt Nam nhằm phát triển những nhân tố gắn bó các tộc người với nhau và với Tổ quốc, lòng tự hào dân tộc cho người Việt Nam ở trong và ngoài nước. Trên cơ sở đó, tiếp nhận có chọn lọc những yếu tố tích cực của văn hóa nhân loại, góp phần đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực của các trào lưu tư tưởng, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng bên ngoài không phù hợp. Qua đó, văn hóa và giá trị văn hóa quốc gia - dân tộc trở thành nền tảng, động lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, phát triển con người một cách toàn diện đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng ta lãnh đạo.

5. Chú trọng tăng cường xây dựng và phát triển các mối quan hệ dân tộc, tôn giáo tốt đẹp, giảm thiểu bất đồng cục bộ trong và giữa các tộc người, trong và giữa các tôn giáo để củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Đặc biệt lưu ý quản lý và phát triển tốt hơn nữa các mối quan hệ mang tính chiến lược, cơ bản nhất là giữa người dân các tộc người, các tôn giáo, các nhóm xã hội với quốc gia Việt Nam - tức với Đảng và Nhà nước, mà cụ thể là với hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, nhất là cấp cơ sở luôn gắn bó chặt chẽ, trực tiếp với nhân dân; quan hệ dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng liên biên giới, xuyên quốc gia của một số tộc người, tôn giáo với đồng tộc, đồng đạo và với tộc người khác, tôn giáo khác liên quan đến các yếu tố kinh tế, an ninh, quốc phòng, chính trị,... Trong đó, cùng với chính sách phát triển các mối

quan hệ dân tộc, tôn giáo truyền thống tốt đẹp giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cần tăng cường công tác dân vận, tuyên truyền giáo dục ý thức tôn trọng văn hóa, lối sống, phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng của nhau giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa người theo và không theo tôn giáo; hình thành tính cách và phương thức làm ăn chính đáng, đảm bảo cùng có lợi giữa các dân tộc, giữa các bộ phận dân cư, giữa người theo và không theo tôn giáo; xây dựng và thực hành văn hóa chính trị, văn hóa quản lý trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ theo hướng quản trị xã hội và nền hành chính phục vụ nhân dân; xóa bỏ cơ chế xin - cho, quan liêu, cửa quyền cũng như nhóm lợi ích trong hệ thống chính trị; đồng thời, khắc phục các định kiến tộc người, tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tính cục bộ trong tôn giáo, tín ngưỡng và địa phương.

6. Chính sách phát triển nói chung và chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng nói riêng cần khắc phục định kiến dân tộc, vùng miền, văn hóa tộc người, tôn giáo, tín ngưỡng; gắn kết hơn nữa giữa hiệu quả kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường một cách hài hòa. Hạn chế dần sự bất bình đẳng trong phát triển, nhất là phân tầng xã hội, khoảng cách giàu nghèo và hưởng thụ văn hóa giữa các dân tộc, vùng miền, bộ phận dân cư, giữa người dân với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giữa người dân vùng biên giới nước ta với đồng tộc, dân tộc khác ở bên kia biên giới. Thực hiện chiến lược phát triển tổng thể cho các dân tộc trên cả nước với những chính sách phát triển trong từng lĩnh vực cụ thể phù hợp cho mỗi vùng, trong đó người DTTS và người dân tộc đa số, người tại chỗ và người mới di cư đến, người có tôn giáo và người không tôn giáo... đều được hưởng lợi bình đẳng. Có như vậy, sẽ không gây ra sự phân hóa xã hội, tâm lý bất mãn, tư tưởng mặc cảm, so bì giữa các dân tộc, giữa các bộ phận dân cư, giữa các tôn giáo, tín ngưỡng.

7. Tiến hành tổ chức tái phân bố, củng cố các cộng đồng tộc người, cộng đồng tôn giáo sinh sống xen kẽ với nhau, nhất là ở những vùng biên giới, vùng trọng yếu của đất nước phải xây dựng được các cộng đồng dân cư ổn định, vững mạnh để làm phen dậu cho đất nước. Đảm bảo không để tại các địa bàn trọng yếu về kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng, môi trường, nhất là vùng biên giới, hải đảo hình thành những cộng đồng người nước ngoài, các cộng đồng cố kết theo dân tộc - tôn giáo quá tập trung, rộng lớn. Đồng thời, xây dựng các trung tâm chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và tôn giáo, tín ngưỡng lớn mạnh của chung các dân tộc trong nội địa và dọc biên giới để người dân của chúng ta, nhất là bộ phận có nguồn gốc lịch sử, đồng tộc và quan hệ tôn giáo, tín ngưỡng với bên kia biên giới hướng về quốc gia Việt Nam. Có chính sách phù hợp thu hút cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc ở nước ngoài tham gia xây dựng đất nước, củng cố ý thức cộng đồng quốc gia - dân tộc Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập hiện nay.

Kết luận

Trong quá trình phát triển, nhất là sự chuyển đổi tôn giáo, tín ngưỡng của các tộc người ở nước ta trong thời gian qua đã góp phần hình thành rõ nét một số cộng đồng tộc người - tôn giáo hay tôn giáo - tộc người. Đó là những cộng đồng cùng tộc người nhưng ngoài những yếu

tổ cố kết theo dân tộc truyền thống còn dựa trên nền tảng cùng chung tôn giáo, chịu sự chi phối bởi đức tin, giáo lý, giáo luật của tôn giáo mà mỗi thành viên là một tín đồ. Việc hình thành các cộng đồng tộc người - tôn giáo hiện nay làm cho các vấn đề tôn giáo và dân tộc ở nước ta càng trở nên gắn bó mật thiết với nhau, có tính liên vùng, liên tộc người, liên biên giới và xuyên quốc gia. Trong điều kiện đó, việc thực hiện chính sách dân tộc cũng gắn bó chặt chẽ hơn với thực hiện chính sách tôn giáo và ngược lại, đồng thời phải chú ý đến tính liên tộc người, liên vùng, tính khu vực và quốc tế của hai lĩnh vực này ở nước ta.

Việc hình thành các cộng đồng tộc người - tôn giáo là sự phát triển tự nhiên của các tộc người và các tôn giáo, đã diễn ra từ rất lâu, nhưng ở nước ta đến gần đây mới rõ nét và nhận được sự quan tâm nhiều hơn. Ngoài những tác động tích cực như mở rộng phạm vi quan hệ và hỗ trợ nhau trong cuộc sống giữa các thành viên cùng địa bàn cư trú hay khác quốc gia, các cộng đồng này cũng gây ra mâu thuẫn cục bộ về văn hóa, xã hội giữa những người cùng hoặc khác dân tộc nhưng không cùng tôn giáo; góp phần làm thay đổi các giá trị tộc người truyền thống. Trong đó, các cộng đồng dân tộc - tôn giáo càng lớn mạnh thì giá trị tôn giáo càng được đề cao và chi phối các giá trị tộc người; văn hóa và lối sống tôn giáo lấn át, chi phối văn hóa, lối sống tộc người; vai trò, uy tín của các chức sắc tôn giáo được coi trọng hơn những cá nhân có uy tín trong tộc người;... Do vậy, sự hình thành các cộng đồng tộc người - tôn giáo thời gian qua đang đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục được quan tâm nghiên cứu và hoàn thiện chính sách tôn giáo, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Minh (2013), *Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Minh (2015), “Một số đặc điểm cơ bản và ảnh hưởng chủ yếu của tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên*, số 4, tr.9-18.
3. Nguyễn Văn Minh (2019), “Một số vấn đề dân tộc ở vùng biên giới, liên - xuyên biên giới và phát triển cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam hiện nay”, trong Viện Dân tộc học: *Một số vấn đề về tộc người và chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay*, Kỷ yếu Hội nghị Dân tộc học quốc gia năm 2018, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.84-99.
4. Vương Xuân Tình (2021), “Nhóm tộc người - tôn giáo với vấn đề xã hội hóa tôn giáo và quá trình tộc người ở Việt Nam”, Báo cáo tham luận tại Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ VI: *Việt Nam chủ động hội nhập và phát triển bền vững*, tổ chức tại Hà Nội ngày 28-29/10/2021.
5. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và Nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.